

Số: 542/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 27 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 552/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: V P, Tổ dân phố 1, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 25 đường tiếp giáp DV4, tổ 1, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

2. Anh Đinh Công M, sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: V P, Tổ dân phố 1, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: Số 25 đường tiếp giáp DV4, tổ 1, phường P L, quận H Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V K, thị xã H Đ, tỉnh Hà Tây vào ngày 08/3/2006(nay là phường P L, H Đ, Hà Nội. Sau khi đăng ký kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Anh chị cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M xác nhận có 03 con chung, khỏe mạnh là Đinh Minh T, sinh năm 2006; Đinh Phương A, sinh năm 2008; Đinh Minh A1, sinh năm 2017. Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị N trực tiếp nuôi 02 con chung là Đinh Phương A, Đinh Minh A1; anh M trực tiếp nuôi cháu Đinh Minh T. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 6.000.000đồng/tháng.

Anh M, chị N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M xác nhận thỏa thuận: chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của anh M.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M.

- **Về con chung**: Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M xác nhận có 03 con chung, khỏe mạnh là Đinh Minh T, sinh năm 2006; Đinh Phương A, sinh năm 2008; Đinh Minh A1, sinh năm 2017; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên về việc nuôi con sau ly hôn như sau: Giao cháu Đinh Phương A, Đinh Minh A1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đinh Minh T cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh M cấp dưỡng nuôi 02 con 6.000.000đồng/tháng(sáu triệu đồng) cho chị N. Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh M, chị N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Lê Thị Kim N và anh Đinh Công M xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010377 ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân

